

KẾ HOẠCH

rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và cấp ủy cơ sở đảng thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030

Căn cứ Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; Hướng dẫn số 45-HD/BTCTW ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ Chính trị;

Thực hiện Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 04 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và cán bộ lãnh đạo chủ chốt Thành phố nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031; Công văn số 1289-CV/BTCTU ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Ban Tổ chức Thành ủy về rà soát, quy hoạch cán bộ năm 2026;

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và cấp ủy cơ sở đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

3. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

4. Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở". Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

5. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (khách quan, chủ quan) và tính chất, mức độ, tác động, ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (nếu có),... xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi thực hiện quy trình quy hoạch theo quy định.

6. Các đơn vị hợp nhất, sáp nhập: căn cứ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ trong nhiệm kỳ; các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch trước thời điểm hợp nhất, sáp nhập; thực hiện quy trình bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 theo đúng quy định

II. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC

1. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và bố trí, sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ ở Thành phố với địa phương, địa bàn và lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đấu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ phù hợp với địa bàn, lĩnh vực công tác.

2. Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị với quy hoạch cán bộ cấp chiến lược.

3. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp. Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Đối với cán bộ hiện giữ chức danh (chức vụ) cao hơn (theo quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị) chức danh chỉ định, giới thiệu tham gia cấp ủy theo cơ cấu thì không phải quy hoạch vào các chức danh này và khi chỉ định, giới thiệu nhân sự không phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo quy định.

4. Đối với các tổ chức đảng doanh nghiệp Nhà nước thì định hướng tiến hành quy hoạch chức danh cấp ủy đồng thời với quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý doanh nghiệp; bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Ban Bí thư về cơ cấu cấp ủy các tổ chức đảng trong doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty) đồng thời là Bí thư cấp ủy, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Thành viên Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên) tham gia cấp ủy hoặc Ban Thường vụ cấp ủy.

5. Việc quy hoạch đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị kỷ luật hoặc đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo, khiếu nại, xem xét trách nhiệm:

- Có thể xem xét quy hoạch chức vụ cao hơn đối với cán bộ nếu bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với các trường hợp:

+ Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, rút kinh nghiệm nhưng chưa đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật (do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm hoặc sẽ yêu cầu cá nhân, cấp ủy có liên quan tiếp tục khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra).

+ Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật nhưng cấp có thẩm quyền quyết định không kỷ luật hoặc không ban hành quyết định kỷ luật do hết thời hiệu (nếu thi hành kỷ luật là hình thức khiển trách) do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm, khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra.

+ Bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo đã hết thời hạn kỷ luật.

- Tạm thời chưa xem xét quy hoạch đối với cán bộ: Có thông tin trao đổi của cơ quan chức năng về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà cơ quan chức năng đã, đang điều tra, thanh tra, kiểm tra nhưng chưa có kết luận chính thức hoặc có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xem xét, xử lý trách nhiệm cá nhân cho đến khi cấp có thẩm quyền có kết luận chính thức; nếu có vi phạm, khuyết điểm thì sẽ tiến hành xem xét, xử lý theo đúng quy định.

- Không quy hoạch đối với cán bộ đang trong thời gian giải quyết tố cáo (đã có quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo), khiếu nại kỷ luật, bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc đang bị xem xét, xử lý kỷ luật; cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật; cán bộ bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có vi phạm về: Quan điểm chính trị, nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng, chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân, quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng và gây bức xúc trong dư luận xã hội.

III. CHỨC DANH, ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH

1. Quy hoạch các chức danh của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

(1) Chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố

- **Đối tượng 1:** Bí thư cấp ủy cơ sở, trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, trưởng các đoàn thể chính trị xã hội, cấp phó các cơ quan đơn vị mà cấp trưởng có cơ cấu Ban Thường vụ Đảng ủy và các chức danh tương đương.

- **Đối tượng 2:** Phó Bí thư cấp ủy cơ sở, Phó cơ quan đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Phó Trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy và

Phó Trưởng các Đoàn thể chính trị - xã hội Ủy ban nhân dân Thành phố và các chức danh tương đương.

(2) Chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

- **Đối tượng 1:** Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố và các chức danh tương đương; trưởng các cơ quan đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (được quy hoạch Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chưa là Thành ủy viên).

- **Đối tượng 2:** Bí thư cấp ủy cơ sở, cấp phó các cơ quan đơn vị mà cấp trưởng có cơ cấu Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố và các chức danh tương đương.

* *Lưu ý:*

- Các đồng chí thuộc đối tượng 1 được quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên đối với cả nam và nữ.

- Các đồng chí thuộc đối tượng 2 phải được quy hoạch các chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

(3) Chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố: thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

(4) Chức danh Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố.

- **Đối tượng 1:** Phó Trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy và các chức danh tương đương.

Đối với rà soát quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên đối với cả nam và nữ.

- **Đối tượng 2:** Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội Ủy ban nhân dân Thành phố; chuyên viên các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy (được quy hoạch chức danh cấp phó) và các chức danh tương đương.

Các đồng chí phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ

(5) Chức danh Phó các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy.

Đối tượng 1: Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ các Đoàn thể chính trị - xã hội Ủy ban nhân dân Thành phố, chuyên viên các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các chức danh tương đương.

Đối với rà soát quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên đối với cả nam và nữ.

(6) Chức danh Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng, Phó các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố (Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Hội Cựu chiến binh): thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Đoàn thể cấp trên.

2. Quy hoạch các chức danh của cấp ủy cơ sở đảng

(1) Chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở.

- **Đối tượng 1:** Bí thư Đảng ủy bộ phận; Bí thư Chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; Thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị; cấp trưởng các phòng, ban, khoa, trung tâm, đoàn thể chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị và tương đương.

Đối với rà soát quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên đối với cả nam và nữ.

- **Đối tượng 2:** Phó Bí thư Đảng ủy bộ phận, Phó Bí thư chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở; phó trưởng các phòng, ban, khoa, trung tâm, đoàn thể chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị là đảng viên và tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch các chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ

(2) Chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở (nếu có).

- **Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ cơ sở; Phó Giám đốc sở, ngành, Thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) các Tổng công ty, Công ty, Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố, Phó Hiệu trưởng (Phó Giám đốc) các Trường Đại học, Cao đẳng.

Đối với rà soát quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên đối với cả nam và nữ.

- **Đối tượng 2:** Bí thư Đảng ủy bộ phận, Bí thư Chi bộ trực thuộc, các cấp trưởng các phòng, ban, khoa, trung tâm, đoàn thể chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị là đảng viên và các chức danh tương đương

Các đồng chí này phải được quy hoạch các chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ

(3) Chức danh Bí thư cấp ủy cơ sở đảng.

- **Đối tượng 1:** Phó Bí thư cấp ủy cơ sở; cấp phó của các cơ quan, đơn vị (được quy hoạch cấp trưởng) và tương đương.

Đối với rà soát quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên đối với cả nam và nữ.

- **Đối tượng 2:** Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở; Chi ủy viên Chi bộ cơ sở (được quy hoạch Phó Bí thư chi bộ cơ sở).

Các đồng chí này phải được quy hoạch các chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

(4) Chức danh Phó Bí thư cấp ủy cơ sở đảng.

- **Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở; Chi ủy viên Chi bộ cơ sở; Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) các Tổng Công ty (Công ty), Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố; Phó Hiệu trưởng (Phó Giám đốc) các trường đại học, cao đẳng

Đối với rà soát quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên đối với cả nam và nữ.

- **Đối tượng 2:** Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ cơ sở; trưởng các phòng khoa, trung tâm và tương đương (chi bộ cơ sở).

Các đồng chí này phải được quy hoạch các chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

(5) Chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở: thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Các chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý thuộc các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: giao Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn thực hiện đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền đảm bảo đúng quy định.

IV. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, ĐỘ TUỔI QUY HOẠCH

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện:

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm theo quy định.

2. Về độ tuổi quy hoạch:

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 60 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn (tối đa 60 tuổi) theo quy định của Đảng và các Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022, Nghị định số 99/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ (không thuộc đối tượng kéo dài tuổi nghỉ hưu theo lộ trình quy định tại Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ), thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi nghỉ hưu 60 tuổi và thực hiện như phương pháp nêu trên.

3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

V. HỆ SỐ, SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU QUY HOẠCH

1. Về hệ số, số lượng:

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0-1,5 lần so với số lượng theo quy định.

- Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý: Mỗi chức danh quy hoạch không quá ba cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp.

2. Về cơ cấu: Phân đấu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi*) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5 - 10%; phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý.

VI. QUY TRÌNH QUY HOẠCH

- Quy trình quy hoạch gồm 02 quy trình: (1) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ. (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

- Quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, đoàn thể Ủy ban nhân dân Thành phố và quy hoạch cấp ủy cơ sở: thực hiện Phụ lục 1.

- Hồ sơ nhân sự quy hoạch: thực hiện Phụ lục 2.

VII. THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG TÁC QUY HOẠCH

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và cấp ủy cơ sở, Ban Thường vụ các đoàn thể Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và cấp ủy cơ sở đảng thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong năm 2026.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy viên ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; Quyết định phê duyệt quy hoạch ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở, các chức danh ủy viên thường vụ đảng ủy, bí thư, phó bí thư các cơ sở đảng trực thuộc, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở; phê duyệt quy hoạch cán bộ các chức danh trưởng, phó các các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng, Phó các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố (Đoàn Thanh niên; Hội Cựu chiến binh).

- Tham gia ý kiến với lãnh đạo cơ quan, đơn vị có tổ chức đảng thuộc đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố về quy hoạch cán bộ (các chức danh thuộc diện Thành ủy quản lý và diện cơ quan quản lý).

2. Ban Tổ chức Đảng ủy

- Tham mưu kế hoạch và triển khai đến các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, đoàn thể Ủy ban nhân dân Thành phố, cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện.

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định tiêu chuẩn và chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý.

- Chủ trì, phối hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, thẩm định trình Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quy hoạch chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý.

- Chủ trì, phối hợp các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, các đoàn thể Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy, Trưởng, phó Ban Tổ chức Đảng ủy, Trưởng, phó Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Đảng ủy; Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Trưởng, Phó, Ủy viên Ban Thường vụ chuyên trách các tổ chức chính trị-xã hội thuộc Khối (Đoàn Thanh niên; Hội Cựu chiến binh). Việc thực hiện quy hoạch phù hợp tình hình, quy mô, tính chất, lĩnh vực hoạt động và yêu cầu thực tiễn cơ quan, đơn vị; bảo đảm tổng thể, đồng bộ, chặt chẽ, dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan, minh bạch, đúng quy định.

- Công khai danh sách cán bộ được Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch trong chi bộ cơ quan, trong tập thể các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và cá nhân liên quan.

4. Cấp ủy cơ sở đảng

- Xây dựng kế hoạch để thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 đối với chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở, ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở, bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở. Đồng thời, Đảng ủy cơ sở thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh đối với đảng ủy bộ phận nhiệm kỳ 2025-2030 và chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2025-2027, 2025-2030. Cấp ủy cơ sở đảng phối hợp chỉ đạo việc thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị và tương đương. Công tác thực hiện quy hoạch phù hợp tình hình, quy mô, tính chất, lĩnh vực hoạt động và yêu cầu thực tiễn cơ quan, đơn vị; bảo đảm tổng thể, đồng bộ, chặt chẽ, dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan, minh bạch, đúng quy định.

- Công khai danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch trong chi bộ trực thuộc, đảng ủy, chi ủy cơ sở, tập thể

lãnh đạo và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

- Quản lý quy hoạch: căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ thì đảng ủy, chi ủy cơ sở có trách nhiệm báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ diện đảng ủy, chi ủy cơ sở quản lý và cán bộ diện lãnh đạo sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và tương đương quản lý. Đồng thời, sau khi có quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; cấp ủy cơ sở phối hợp lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố gửi danh sách cán bộ được phê duyệt về Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố để theo dõi.

5. Thời gian hoàn thành quy hoạch

- Cấp ủy cơ sở, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030; thực hiện và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Ban Tổ chức Đảng ủy) trước **ngày 20 tháng 4 năm 2026**.

- Ban Tổ chức Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố hoàn thành thẩm định và trình Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định trước **ngày 30 tháng 4 năm 2026**.

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị cấp ủy cơ sở, cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Thành ủy (để báo cáo),
- Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các Đoàn thể Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Cấp ủy cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Thanh Xuân



PHỤ LỤC 1

QUY TRÌNH QUY HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số 55-KH/ĐU ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. QUY TRÌNH QUY HOẠCH VÀ RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

Bước 1: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo:

(i) Thảo luận, thông qua kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị và danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

(ii) Bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (trừ các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch).

(iii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

- Thành phần:

+ Đảng bộ, chi bộ cơ sở: là Ban chấp hành Đảng bộ, chi bộ cơ sở (hoặc Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ nơi không có chi ủy).

- Nguyên tắc:

+ Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý đưa ra khỏi quy hoạch thì báo cáo, đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả định hướng giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị tiến hành thảo luận và phát hiện, ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần:

+ Đảng bộ, chi bộ cơ sở: là Ban chấp hành Đảng bộ, chi bộ cơ sở (hoặc Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ nơi không có chi ủy); các đồng chí trong tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Bí thư, Phó Bí thư đảng bộ bộ phận (nếu có); bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần:

+ Đảng bộ, chi bộ cơ sở: là Ban chấp hành Đảng bộ, chi bộ cơ sở (hoặc Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ nơi không có chi ủy); các đồng chí trong tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Bí thư đảng bộ bộ phận (nếu có); bí thư chi bộ trực thuộc; cấp trưởng các đơn vị trực thuộc; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc;

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (*lần 2*).

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.
- Kết quả kiểm phiếu ở bước 1, 4 được công bố tại hội nghị; đối với các bước 2, 3 không công bố tại các hội nghị.

II. QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TỪ NƠI KHÁC

Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc:

(i) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (*trong quy hoạch và ngoài quy hoạch*) trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà địa phương, cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác.

(ii) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (*lần 1*)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo:

(i) Thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

(ii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập.

Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.
- Thành phần hội nghị ở các bước tương tự như thành phần trong quy trình bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ.
- Kết quả kiểm phiếu ở bước 2, 4 được công bố tại hội nghị.

**PHỤ LỤC 2****DANH MỤC HỒ SƠ QUY HOẠCH**

(Kèm theo Kế hoạch số 55-KH/ĐU ngày 07 tháng 4 năm 2026
của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước (bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước đối với quy hoạch cán bộ).
2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ về:
(1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ.
(2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ cơ sở hoặc đảng ủy cơ sở nơi công tác.
5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
6. Bản tự nhận xét, đánh giá 3 năm gần nhất của cá nhân.
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền).
10. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 6, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

